

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2024/DS-ST

Ngày 25-6-2024

V/v tranh chấp "Hợp đồng
tín dụng; Hợp đồng thế chấp"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thu Yên.

Ông Lê Văn Kiệt.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho: Bà Nguyễn Thị Đoàn Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 415/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q1.

Địa chỉ: Số B L, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Viết P – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Q1, theo giấy ủy quyền số 109/2023/UQ-CTHQQT, ngày 13/7/2023.

Đại diện theo ủy quyền lại: Trần Hoàng V, Chuyên viên xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ và hoặc Võ Hoàng N, Chuyên viên xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ (xin vắng mặt).

Địa chỉ: A - A N, phường G, tp M, Tiền Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Linh C, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ B, ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Thanh D, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ B, ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Bích K, sinh năm 2000.

Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 2007 (vắng mặt).

Đại diện theo pháp luật của Đ: Nguyễn Thành D1, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tô B, ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 có đại diện theo ủy quyền là anh Trần Hoàng V trình bày:

Khách hàng bà Nguyễn Thị Linh C, ông Nguyễn Thanh D (sau đây gọi tắt là “khách hàng”) cùng với Ngân hàng TMCP Q1 (sau đây gọi tắt là “NCB”) - Chi nhánh L1 đã ký kết các hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ cụ thể như sau:

Hợp đồng cho vay số: 038/22/HĐCV-9377 ngày 31/03/2022 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 01/KUNN/038/22/HĐCV- 9377 ngày 31/03/2022:

- Số tiền vay: 1.700.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ bảy trăm triệu đồng);
- Mục đích vay: Hoàn tiền mua bất động sản;
- Ngày nhận nợ: 01/03/2022;
- Thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân
- Lãi suất kỳ đầu tiên: LSV kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên đến ngày 01/07/2022 là 12,0%/năm.
- Lãi suất kỳ tiếp theo: Lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của Khách hàng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức LSV bằng (=) Lãi suất cơ sở (LSCS) + 3,5%/năm;
- Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn;
- Lãi phạt chậm trả lãi: 10%/năm (365 ngày) tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả;
- Ngày 31/03/2022, N1 đã giải ngân và bà Nguyễn Thị Linh C, ông Nguyễn Thanh D đã nhận nợ toàn bộ số tiền nêu trên theo Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 01/KUNN/038/22/HĐCV-9377 ngày 31/03/2022;

Để đảm bảo cho khoản vay trên, khách hàng đã thế chấp tài sản bảo đảm như sau: Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số: 1; Tờ bản đồ số: 11; Diện tích: 2289,0 m²; Địa chỉ: ấp L, xã P, TP ., tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số phát hành: AĐ 763031; Số vào sổ cấp GCN: H 00581 do UBND huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 14/03/2006, cập nhật thay đổi diện tích và chủ sử dụng ngày 07/05/2021; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; Thời hạn sử dụng:

Đến tháng 10/2063; Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước Công nhận QSDĐ như Nhà nước giao đất không thu tiền*Nhận QSDĐ do tặng cho **Q** sử dụng đất.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: 412/21/HĐTC-9377 ngày 23/06/2021; Số công chứng 4670; Quyền số 10/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/06/2021, Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh **Văn phòng Đ1**, tỉnh Tiền Giang ngày 23/06/2021; và theo Thỏa thuận về Tài sản gắn liền với đất ngày 31/03/2022;

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà **Nguyễn Thị Linh C**, ông **Nguyễn Thanh D** đã thanh toán cho **N1** số tiền tổng cộng là: 692.476.111 đồng, trong đó: Tiền gốc: 470.078.917 đồng, **T** lãi: 222.397.194 đồng và không tiếp tục thực hiện trả nợ theo cam kết. **N1** đã nhiều lần gửi thông báo, làm việc trực tiếp yêu cầu trả nợ, bàn giao tài sản bảo đảm theo đúng quy định nhưng bà **Nguyễn Thị Linh C**, ông **Nguyễn Thanh D** vẫn không thực hiện theo yêu cầu.

Từ những nội dung đã trình bày trên, **Ngân hàng TMCP Q1** kính đề nghị Quý Tòa thụ lý vụ án và xem xét giải quyết yêu cầu như sau:

1. Buộc bà **Nguyễn Thị Linh C**, ông **Nguyễn Thanh D** thanh toán cho **Ngân hàng TMCP Q1** tiền tạm tính đến ngày 18/9//2023 là: **1.351.117.233** đồng, trong đó: nợ gốc: 1.229.921.083 đồng, nợ lãi: 106.207.150 đồng.

2. Buộc bà **Nguyễn Thị Linh C**, ông **Nguyễn Thanh D** tiếp tục thanh toán cho **N1** số tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất được các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay, cùng các Khế ước nhận nợ đã ký.

3. Trường hợp bà **Nguyễn Thị Linh C**, ông **Nguyễn Thanh D** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, đề nghị Tòa án tuyên **N1** được yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho **N1**. Thông tin Tài sản như sau: Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số: 1; Tờ bản đồ số: 11; Diện tích: 2289,0 m²; Địa chỉ: **ấp L, xã P, TP ., tỉnh Tiền Giang** theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số phát hành: AĐ 763031; Số vào sổ cấp GCN: H 00581 do **UBND huyện C**, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 14/03/2006, cập nhật thay đổi diện tích và chủ sử dụng ngày 07/05/2021; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; Thời hạn sử dụng: Đến tháng 10/2063; Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước Công nhận QSDĐ như Nhà nước giao đất không thu tiền*Nhận QSDĐ do tặng cho **Q** sử dụng đất.

4. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà **Nguyễn Thị Linh C**, ông **Nguyễn Thanh D** vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho **Ngân hàng TMCP Q1**.

5. Buộc bà **Nguyễn Thị Linh C**, ông **Nguyễn Thanh D** phải chịu mọi chi phí tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

* Bị đơn **Nguyễn Thị Linh C** trình bày: Thừa nhận chị và anh **D** có nợ **Ngân hàng TMCQ1** Quốc Dân số tiền vốn và lãi như Ngân hàng đã trình bày,

theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp đã ký kết với ngân hàng. Hiện tại trên tài sản thế chấp tại thửa đất số 1, tờ bản đồ số 11, diện tích 2289m², địa chỉ: Ấp L, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành: AĐ 763031, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H 00581 do UBND huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 14/3/2006, cập nhật thay đổi diện tích và chủ sử dụng ngày 07/5/2021, có 01 ngôi nhà do vợ chồng tôi đang ở cùng con trai là Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 07/8/2007 và con gái là Nguyễn Thị Bích K, sinh ngày 01/7/2000. Ngoài ra, không có cho ai thuê đất và công trình gì trên đất.

*Bị đơn Nguyễn Thanh D: Không trình bày ý kiến gì.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh D đại diện theo pháp luật của Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Thị Bích K: Không trình bày ý kiến gì.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn là anh Trần Hoàng V có đơn xin vắng mặt nhưng có văn bản yêu cầu chị Nguyễn Thị Linh C, anh Nguyễn Thanh D phải trả cho Ngân hàng TMCQ1 Quốc Dân số tiền vốn và lãi tính đến ngày xét xử là 1.567.454.816 đồng. Giữ nguyên các yêu cầu khác như trước đây đã trình bày.

Chị Nguyễn Thị Linh C trình bày: Đồng ý trả số tiền nợ tính đến ngày xét xử cho Ngân hàng TMCP Q1 1.567.454.816 đồng. Và đồng ý các yêu cầu còn lại của ngân hàng, chỉ xin trong giai đoạn thi hành án được xem xét giảm lãi suất vì chị luôn có thiện chí trả nợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định. Đối với bị đơn Nguyễn Thanh D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng triệu tập của Tòa án theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Q1 khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Linh C và anh Nguyễn Thanh D trả số tiền vay và tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, nếu không thực hiện được thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký kết. Bị đơn cư trú tại P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Xác định đây là tranh chấp “hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 40, khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Bích K, đại diện theo pháp luật của cháu Đ, đã được Tòa án triệu

tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự, là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số: 038/22/HĐCV-9377 ngày 31/03/2022 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 01/KUNN/038/22/HĐCV-9377 ngày 31/03/2022; Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: 412/21/HĐTC-9377 ngày 23/06/2021; Số công chứng 4670; Quyền số 10/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/06/2021, Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng Đ1, tỉnh Tiền Giang ngày 23/06/2021; và theo Thỏa thuận về Tài sản gắn liền với đất ngày 31/03/2022; Các văn bản trên được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q1 – Chi nhánh L1 với chị Nguyễn Thị Linh C và Nguyễn Thanh D. Thể hiện nội dung, chị Linh C và anh D có vay của Ngân hàng TMCP Q1 với số tiền 1.700.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân. Mục đích vay: hoàn tiền mua bất động sản. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh Nguyễn Thanh D và chị Nguyễn Thị Linh C vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn. Ngân hàng TMCP Q1 ra Thông báo chuyển nợ quá hạn. Phía bị đơn Nguyễn Thị Linh C thừa nhận các chứng cứ do Ngân hàng TMCP Q1 cung cấp, thừa nhận số tiền nợ như Ngân hàng trình bày. Phía bị đơn Nguyễn Thanh D không trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn, mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu chị Nguyễn Thị Linh C và anh Nguyễn Thanh D trả số tiền vốn gốc còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với số tiền 1.229.921.083 đồng, là có căn cứ chấp nhận.

[2.1] Đối với yêu cầu trả lãi của nguyên đơn: Căn cứ vào Bảng chi tiết tính lãi ngày 25/6/2024 do Ngân hàng TMCP Q1 cung cấp, thể hiện: Do chị Nguyễn Thị Linh C và anh Nguyễn Thanh D đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Ngân hàng đã chấm dứt việc cho vay và thu hồi nợ trước hạn nên phía chị L và anh D phải chịu trả lãi quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết, Ngân hàng yêu cầu trả lại số tiền lãi tính đến ngày xét xử gồm lãi quá hạn là 337.533.733 đồng. Xét yêu cầu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng, phù hợp với điều khoản được qui định tại hợp đồng mà 02 bên ký kết, nên yêu cầu tính lãi của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: 412/21/HĐTC-9377 ngày 23/06/2021; Số công chứng 4670; Quyền số 10/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/06/2021, Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng Đ1, tỉnh Tiền Giang ngày 23/06/2021; và theo Thỏa thuận về Tài sản gắn liền với đất ngày 31/03/2022; Xét thấy, các văn bản trên được ký kết được đăng ký và công chứng đúng theo quy định của pháp luật nên là hợp

đồng có hiệu lực pháp luật. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, thì hiện trên tài sản thế chấp có một ngôi nhà do anh **D** chị **C** và các con là **K**, **Đ** đang sử dụng. Các con của chị **C** và anh **D** không ai ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Từ những nhận định trên, yêu cầu của Ngân hàng đề nghị có quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp nêu trên nếu nguyên đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền, là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng nguyên đơn tạm ứng, phía nguyên đơn cho rằng ai thua kiện sẽ phải chịu toàn bộ chi phí theo quy định. Căn cứ Điều 157, Điều 156 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị **Nguyễn Thị Linh C** và anh **Nguyễn Thanh D** phải chịu chi phí tố tụng vừa nêu trên. Tại phiên tòa, chị **C** đồng ý yêu cầu trên của Ngân hàng.

[4] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên chị **Nguyễn Thị Linh C** và anh **Nguyễn Thanh D** phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91 Luật Các tổ chức Tín dụng;

Căn cứ vào các Điều 117, 118, 119 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 40, 91, 92, 147, 189, 227, 228, 271, 273, 157, 165 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP Q1**.

Buộc chị **Nguyễn Thị Linh C** và anh **Nguyễn Thanh D** có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng TMCP Q1** tiền 1.567.454.816 đồng (một tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm mười sáu đồng), trong đó vốn 1.229.921.083 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là 337.553.733 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm chị **Nguyễn Thị Linh C** và anh **Nguyễn Thanh D** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong.

3. Trường hợp chị **Nguyễn Thị Linh C** và anh **Nguyễn Thanh D** không thanh toán hoặc thanh toán không hết số nợ còn lại theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho **Ngân hàng TMCP Q1** thì tài sản thế chấp theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số phát hành: AĐ 763031; Số vào sổ cấp GCN: H 00581 do **UBND huyện C**, tỉnh Tiền Giang cấp cho ông **Nguyễn Thanh D** ngày 14/03/2006, cập nhật thay đổi diện tích và chủ sử dụng ngày 07/05/2021 nay là quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 1; Tờ bản đồ số:

11; Diện tích: 2289,0 m²; Địa chỉ: **ấp L, xã P, TP ., tỉnh Tiền Giang**, sẽ được xử lý theo qui định pháp luật. Nếu giá trị tài sản thế chấp phát mãi không đủ thanh toán nợ thì chị **Nguyễn Thị Linh C** và anh **Nguyễn Thanh D** có nghĩa vụ thanh toán đến khi dứt nợ.

4. Về chi phí tố tụng: Chị **Nguyễn Thị Linh C** và anh **Nguyễn Thanh D** có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn **Ngân hàng TMCP Q1** tiền 3.000.000 đồng chi phí tố tụng.

5. Về án phí: Chị chị **Nguyễn Thị Linh C** và anh **Nguyễn Thanh D** phải chịu 59.024.000 đồng án phí.

H1 lại **Ngân hàng TMCP Q1** tiền 26.667.000 đồng tiền tạm dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005344 ngày 20/11/2023 Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. (08b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Sắc Ly

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. (08b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Sắc Ly